|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

*(Kèm theo dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định )*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị định số 43/2022/NĐ-CP)** | **Dự thảo Quyết định** | **Thuyết minh** |
| Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;  Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;  Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;  Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. | Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;  Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;  Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;  Căn cứ Văn bản hợp nhất số 23/VBHN-VPQH ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;  Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;  Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2025 | Bổ sung, thay thế căn cứ mới phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền cấp tỉnh, như:  Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;  Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;  Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;  Căn cứ Văn bản hợp nhất số 23/VBHN-VPQH ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;  Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;  Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2025 |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư, quản lý; bao gồm:  a) Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung.  b) Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.  2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:  a) Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch không do Nhà nước đầu tư, quản lý.  b) Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (bao gồm cả khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao trong khu kinh tế).  c) Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nhỏ lẻ, bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước cho một hoặc một vài hộ gia đình sử dụng nước như: công trình thu và chứa nước hộ gia đình, giếng thu nước ngầm tầng (giếng đào, giếng mạch lộ), giếng khoan đường kính nhỏ. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh.  Quyết định này quy định về việc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn Thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 2, Điều 20 và khoản 2, Điều 21, Nghị định số [43/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-43-2022-nd-cp-quan-ly-su-dung-tai-san-ket-cau-ha-tang-cap-nuoc-sach-519947.aspx) ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.  2. Đối tượng áp dụng.  a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây được gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).  b) Các cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung.  c) Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung. | Cụ thể hóa phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn |
| **Điều 20. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch**  2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý.  **Điều 21. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất hoặc hủy hoại**  2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại | **Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**  1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung do các doanh nghiệp có vốn nhà nước quản lý.  2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. | Cụ thể hóa khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21 Nghị định 43/2022/NĐ-CP đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. |
| **Chương III. Tổ chức thực hiện (quy định từ Điều 26 đến Điều 29)**  Điều 26. Xử lý tồn tại  Điều 27. Xử lý chuyển tiếp  Điều 28. Trách nhiệm thi hành  Điều 29. Hiệu lực thi hành | **Điều 3. Tổ chức thực hiện**  1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại Quyết định này căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về Quyết định của mình.  2. Các nội dung về thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố không phân cấp tại quyết định này thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.  3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh vướng mắc yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật. | Cụ thể hóa trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị được phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng và thực hiện phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp. |
| **Điều 29. Hiệu lực thi hành**  1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 8 năm 2022.  2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. | **Điều 4. Hiệu lực thi hành**  1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.  2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. | Cụ thể hóa hiệu lực thời gian văn bản, trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật. |